

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 44/TTr-VPUBND ngày 17 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 07 chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến” (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022) cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại hội nghị giao ban kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng; công khai tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CTHĐ 09 của Tỉnh ủy;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn.
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH**Phạm Anh Tuấn**

Phụ lục
Giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân,
doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến
trên địa bàn tỉnh trong năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CẤP TỈNH							
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	61%	56%	90%	60%	100%	100%	100%
2	Sở Công Thương	99%	55%	100%	60%	100%	100%	100%
3	Sở Du lịch	98%	86%	98%	60%	100%	100%	100%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	98%	88%	98%	60%	100%	100%	100%
5	Sở Giao thông vận tải	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	72%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	91%	55%	93%	60%	100%	100%	100%
8	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
9	Sở Ngoại vụ	100%	-	100%	60%	100%	100%	-
10	Sở Nội vụ	96%	100%	97%	60%	100%	100%	100%
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	60%	57%	90%	60%	100%	100%	100%
12	Sở Tài chính	100%	-	100%	60%	100%	100%	-
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa	Tỷ lệ cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
14	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	94%	100%	60%	100%	100%	100%
15	Sở Tư pháp	100%	59%	100%	60%	100%	100%	100%
16	Sở Văn hóa và Thể thao	100%	55%	100%	60%	100%	100%	100%
17	Sở Xây dựng	60%	55%	93%	60%	100%	100%	100%
18	Sở Y tế	65%	84%	98%	60%	100%	100%	100%
II	CẤP HUYỆN							
1	UBND huyện An Lão	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
2	UBND huyện Hoài Ân	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
3	UBND huyện Phù Cát	60%	63%	90%	60%	100%	100%	100%
4	UBND huyện Phù Mỹ	60%	57%	90%	60%	100%	100%	100%
5	UBND huyện Tây Sơn	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
6	UBND huyện Tuy Phước	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
7	UBND huyện Vân Canh	60%	73%	90%	60%	100%	100%	100%
8	UBND huyện Vĩnh Thạnh	60%	55%	90%	60%	100%	100%	100%
9	UBND thị xã An Nhơn	60%	79%	97%	60%	100%	100%	100%
10	UBND thị xã Hoài Nhơn	60%	70%	98%	60%	100%	100%	100%
11	UBND thành phố Quy Nhơn	60%	68%	90%	60%	100%	100%	100%

* **Ghi chú:**

+ Áp dụng chung các chỉ tiêu tại cột (4),(5),(6),(7) cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ (-) Các cơ quan không có thủ tục hành chính phải thu phí, lệ phí./.